

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

/ Certificate of Analysis



Xuất bản / ref.: PPT25s110701-j59KVS Ngày / Date: 19/09/2025

Thay thế cho phiếu số: PPT25s110701-t58M2S Ngày / Date: 29/08/2025

Nơi / người gửi mẫu / Customer information

KH8526561760

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO DELCO

Thôn Thư Đôi, Phường Ninh Xá, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Thông tin mẫu thử nghiệm / Sample information:

SP25s1107-01

Tên mẫu thử / name.:

Trứng gà tươi

Ngày sản xuất / mfg.:

7/8/2025

Hạn sử dụng / exp.:

Nơi sản xuất / mfr.:

Delco Farm - Thôn Thư Đôi, phường Ninh Xá, tỉnh Bắc Ninh

Ngày tiếp nhận / receipt date.:

11/8/2025

Thời gian lưu mẫu / Storage time:

Không có mẫu lưu

Ngày thử nghiệm / test date.:

22/8/2025

Mô tả / desc.:

Mẫu dạng nguyên quả, đựng trong hộp nhựa, trên hộp ghi thông tin mẫu



STT / No.	Phép thử / Tests	Kết quả / Test result	Đơn vị / Unit	Phương pháp / Protocol	Phạm vi công nhận / Accreditation scope
1.	Cảm quan bên ngoài (hình dạng, trạng thái, màu sắc, nấm mốc)	Sau tách vỏ, lòng đỏ không dính vỏ. Lòng đỏ đặc, lòng trắng bao quanh lòng đỏ. Lòng đỏ đồng nhất, lòng trắng không đục. Không có mùi lạ. Không có nấm mốc.	--	TCVN 1858:2018	IRDOP
2.	Khối lượng trung bình quả	64,20	g	TCVN 1858:2018	IRDOP
3.	Độ ẩm	73,49	%	HDPP086-KNTP	IRDOP VS
4.	Protein	11,99	%	TCVN 8125: 2015	IRDOP
5.	Hàm lượng chất béo tổng số (Lipid)	9,13	%	TCVN 8136:2009	IRDOP
6.	Định tính hydrosulfua (H ₂ S)	Âm tính	--	HDPP201-KN	IRDOP
7.	Amoniac	KPH (LOD: 10)	mg/100g	HDPP062-KNTP (ref: TCVN 3706 – 90)	IRDOP
8.	Salmonella	KPH (eLOD ₅₀ :5)	/25g	TCVN 10780-1:2017	IRDOP VS
9.	Colistin	KPH (LOD: 30)	µg/kg	CASE.CT.0185 (2021)	EX
10.	Deltamethrin	KPH (LOD: 0,01)	mg/kg	CH.TM-3059 (Ref. AOAC 2007.01, BS EN 15662:2018)	EX

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / Certificate of Analysis

Xuất bản / ref.: PPT25s110701-j59KVS Ngày / Date: 19/09/2025

Thay thế cho phiếu số: PPT25s110701-t58M2S Ngày / Date: 29/08/2025



STT / No.	Phép thử / Tests	Kết quả / Test result	Đơn vị / Unit	Phương pháp / Protocol	Phạm vi công nhận / Accreditation scope
11.	Hàm lượng Erythrosine	KPH (LOD: 5)	mg/kg	CH.TM-3036 (Ref. TCVN 5517:1991)	EX
12.	Flubendazole	KPH (LOD: 1)	µg/kg	CASE.CT.0180 (2020)	EX
13.	Neomycin	KPH (LOD: 10)	µg/kg	CASE.CT.0163 (2018)	EX
14.	Spectinomycin	KPH (LOD: 10)	µg/kg	CASE.CT.0163 (2018)	EX
15.	Cholesterol	0,326	g/100g	HDPP 395-KN	IRDOP
16.	Diazinon	KPH (LOD: 0,01)	mg/kg	CH.TM-3059 (Ref. AOAC 2007.01, BS EN 15662:2018)	EX
17.	Disulfoton	KPH (LOD: 0,01)	mg/kg	CH.TM-3059 (Ref. AOAC 2007.01, BS EN 15662:2018)	EX
18.	Ethephon	KPH (LOD: 0,05)	mg/kg	CASE.CT.0069 (2020)	EX
19.	Penconazole	KPH (LOD: 0,002)	mg/kg	CH.TM-3001 (Ref AOAC 2007.01)	EX
20.	Cholortetracycline	KPH (LOD: 2)	µg/kg	CH.TM-3012 (Ref. O. J. Chem., Vol. 33(5), 2459-2469. 2017)	EX
21.	Phân hạng (độ lệch tâm)	AA	--	TCVN 1858:2018	IRDOP
22.	Định lượng <i>Enterobacteriaceae</i>	KPH (LOD: 10)	CFU/g	TCVN 5518-2:2007	IRDOP VS
23.	Tylosin	KPH (LOD: 3)	µg/kg	CH.TM-3009 (Ref. CLG-MAL1.02 30/07/2007)	EX
24.	Cảm quan bên trong (hình dạng, trạng thái, màu sắc, nấm mốc)	Quả hình oval, một đầu thon hơn. Vỏ trứng màu nâu đặc trưng. Bề mặt vỏ nhẵn, sạch, không bị rạn nứt. Không có nấm mốc.	--	TCVN 1858:2018	IRDOP

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

/ Certificate of Analysis



VILAS 997

Xuất bản / ref.: PPT25s110701-j59KVS Ngày / Date: 19/09/2025

Thay thế cho phiếu số: PPT25s110701-t58M2S Ngày / Date: 29/08/2025

Ghi chú / Note:

KPH: Không phát hiện / Not detected.

LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

LOQ: Giới hạn định lượng / Limit of quantification.

IRDOP: Chỉ tiêu được thực hiện tại IRDOP / Parameters conducted by IRDOP.

EX: Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Parameters conducted by subcontractors.

VS: Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 / Accredited per ISO/IEC 17025:2017.

TĐC: Chỉ tiêu được công nhận đánh giá sự phù hợp theo NĐ 107/2016/NĐ-CP / Accredited per Decree 107/2016/ND-CP.

Thông tin mẫu thử nghiệm do khách hàng cung cấp / Sample information provided by the customer.

Kết quả chỉ có giá trị với mẫu thử / The results are only valid for the tested sample(s).

KT. VIÊN TRƯỞNG
PHÓ VIÊN TRƯỞNG / Vice President

Nguyễn Bá Xuân Trường

